

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 56/2018/DS-ST

Ngày: 19/10/2018

V/v “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HT, TỈNH TN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Võ Thành Diệp**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Đỗ Thành Ngọc**

2. Bà **Lê Ngọc Trâm**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Lưu Sử Ngọc Quân** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện HT.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện HT:* Ông **Võ Hoàng Nhân** – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38 /2018/TLST-DS, ngày 06 tháng 02 năm 2018, về việc “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2018/QĐXXST-DS, ngày 12 tháng 9 năm 2018, quyết định hoãn phiên tòa số: 40/QĐXXST-DS, ngày 03/10/2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương tín;**

Địa chỉ trụ sở: Lầu 8, 266 – 268, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **NĐTD** – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **CHTP**, sinh năm 1972, (theo văn bản ủy quyền ngày 26/01/2018) có mặt.

* *Bị đơn:* Ông **NVP**, sinh năm 1965 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 123, đường NH, ấp LM, xã LTB, huyện HT, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín ông CHTP trình bày:

Vào ngày 04/8/2011 ông NVP có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ thu nhập của ông P, Ngân

hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 100.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn là 1,92%/tháng, lãi suất quá hạn 2,847%/tháng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 138.384.900 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở ông P Thanh toán nhưng ông P vẫn không có thiện chí thanh toán. Do ông P vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 26/12/2014 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ số nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 19/10/2018 nợ gốc là 73.813.725 đồng và 98.575.316 đồng nợ lãi.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông NVP có nghĩa vụ trả tiền nợ gốc và lãi suất đến ngày xét xử tổng cộng gốc và lãi là 172.389.041 đồng.

Bị đơn - Ông NVP vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT:

Về tố tụng:

Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi vào nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định pháp luật Tố tụng Dân sự, tuy nhiên đã vi phạm về thời hạn xét xử. Về người tham gia tố tụng nguyên đơn có mặt, bị đơn ông NVP vắng mặt.

Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín đối với ông NVP.

Tính án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Toà án đã triệu tập hợp lệ ông NVP nhiều lần để làm bản tự khai, hoà giải và xét xử nhưng ông P không làm bản tự khai, không tham gia hoà giải cũng như không tham dự phiên toà hôm nay. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông P theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Xét thấy Vào ngày 04/8/2011 ông P có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 100.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn 1,92%/tháng, lãi quá hạn 2,874%/tháng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 138.384.900 đồng, đến ngày 26/12/2014 ông P còn nợ tiền gốc là 73.813.725 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở ông P Thanh toán nhưng ông P vẫn không có thiện chí thanh toán. Do ông P vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển

toàn bộ số nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

[2] Ông NVP đã được Tòa án tổng đạt các thủ tục tố tụng hợp lệ nhưng ông P vắng mặt không tham gia phiên hòa giải cũng như không tham dự phiên tòa là từ bỏ quyền lợi, nghĩa vụ của mình. Từ các chứng cứ, lời trình bày của Ngân hàng có cơ sở xác định ông P đã thực hiện các giao dịch, hiện nợ Ngân hàng số tiền tính đến ngày 26/12/2014 ông P còn nợ tiền gốc là 73.813.725 đồng và lãi suất tính đến ngày 19/10/2018 là 98.575.316 đồng. Tổng cộng là 172.389.041 đồng. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc ông P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền 172.389.041 đồng và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả xong nợ cho Ngân hàng.

[3] Về án phí: Ông P phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 471; 474 và Điều 476 của Bộ luật Dân sự. Điều 91; 95 của Luật tổ chức tín dụng.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín đối với ông NVP.

Buộc ông NVP có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền tổng cộng là 172.389.041 đồng (trong đó tiền gốc là 73.813.725 đồng và lãi suất tính đến ngày 19/10/2018 là 98.575.316 đồng) và tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng cho đến khi ông P trả xong nợ cho Ngân hàng.

2/ Án phí sơ thẩm:

Ông NVP phải chịu 8.619.000 đồng án phí sơ thẩm dân sự.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín 3.820.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0019380, ngày 05/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HT, tỉnh TN.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho Ngân hàng biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND H. HT;
- THADS H. HT;
- Lưu : Tập án;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

Đã ký

VÕ THÀNH DIỆP

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thành Diệp

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HT
TỈNH TN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc.....giờ.....ngày 19 tháng 10 năm 2018.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HT, tỉnh TN.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Thành Diệp**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Thành Ngọc

2. Bà Lê Ngọc Trâm

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 38/2018/TLST- HNGĐ, ngày 06 tháng 02 năm 2018 về việc “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng” giữa các đương sự:

** Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương tín;*

Địa chỉ trụ sở: Lầu 8, 166 – 268, đường Nam Kỳ Khởi nghĩa, Phường 8, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch Diễm** – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Cao Hiền Trí Phương**, sinh năm 1972 -có mặt, (theo văn bản ủy quyền ngày 26/01/2018).

* *Bị đơn*: Ông **NVP**, sinh năm 1965 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 123, đường NH, ấp LM, xã LTB, huyện HT, tỉnh TN.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

+ Ý kiến của Hội thẩm nhân dân Đỗ Thành Ngọc:

Áp dụng Điều 417; 474 và Điều 476 của Bộ luật dân sự. Điều 91, 95 của Luật tổ chức tín dụng.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về tranh chấp hợp đồng tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín đối với ông NVP

Buộc ông NVP có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền 172.389.041 (trong đó tiền gốc là **73.813.725 đồng và 98.575.316 đồng lãi suất tính đến ngày 19/10/2018 là**) và tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng cho đến khi ông P trả xong nợ cho Ngân hàng.

2/ Án phí sơ thẩm:

Ông NVP phải chịu 8.600.000 đồng án phí sơ thẩm dân sự.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín **3.800.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0019380, ngày 05/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HT, tỉnh TN.**

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ý kiến của Hội thẩm nhân dân Lê Ngọc Trâm: Thống nhất với ý kiến của Hội thẩm nhân dân Đỗ Thành Ngọc.

Ý kiến của Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Thống nhất theo ý kiến của Hội thẩm nhân dân Đỗ Thành Ngọc.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút, ngày 19 tháng 10 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HT
TỈNH TN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HT – TỈNH TN
*Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Văn Thạch

2/ Bà Lê Ngọc Trâm

Căn cứ vào Điều 236 của Bộ luật Tố tụng Dân sự:

Vào lúc.....giờ.....ngày 17 tháng 6 năm 2016 tại phòng nghị án, Tòa án nhân dân huyện HT. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*” giữa:

*** Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân LTB.**

Địa chỉ: 58A, Nguyễn Văn Linh, ấp Long Tân, xã LTB, huyện HT, tỉnh TN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lý Bá Thuận**, sinh năm 1966, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

*** Bị đơn:** Ông **Lê Văn Rành**, sinh năm 1954;

Bà **Nguyễn Thị Tuyết Mai**, sinh năm 1968;

Trú tại: 25/2A, ấp Trường Thiện, xã Trường Hòa, huyện HT, tỉnh TN.

Ông Thuận có mặt, ông Rành, bà Mai vắng mặt tại phiên tòa.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa. Các thành viên Hội đồng xét xử nêu ý kiến như sau:

Ý kiến của vị Hội thẩm I:

Áp dụng Khoản 2 Điều 322; 342; 343; 715; và Điều 717 của Bộ luật Dân sự.

Áp dụng Pháp lệnh số: 10/2009/PL-UBTVQH10 ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu của Quỹ tín dụng nhân dân LTB.

Buộc ông Lê Văn Rành và bà Nguyễn Thị Tuyết Mai có nghĩa vụ trả cho Quỹ tín dụng nhân dân LTB tổng cộng: 57.217.500 đồng (Trong đó tiền gốc 30.000.000 đồng và 27.217.500 đồng tiền lãi).

Tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: H03676/04, diện tích: 126,1m², thửa số 436, tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại: Ấp Trường Thọ, xã Trường Hòa, huyện HT, tỉnh TN do Ủy ban nhân dân huyện HT cấp ngày 08/7/2009 ông Lê Văn Rành và Nguyễn Thị Tuyết Mai đứng tên.

Quỹ tín dụng trả lại tài sản thế chấp khi ông Lê Văn Rành và bà Nguyễn Thị Tuyết Mai trả xong nợ.

Kể từ ngày 18/6/2016 ông Rành, bà Mai phải tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết trên số tiền nợ gốc cho đến thi hành xong.

3/ Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Ông Lê Văn Rành và bà Nguyễn Thị Tuyết Mai phải chịu 2.860.875 đồng.

Hoàn trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân LTB 1.317.900 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002418, ngày 16/3/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HT, tỉnh TN.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định pháp luật.

Ý kiến của vị Hội thẩm thứ II: Thống nhất theo ý kiến của vị Hội thẩm 1.

Ý kiến của chủ tọa phiên tòa: Thống nhất theo ý kiến của hội thẩm 1 và 2.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100%.

Biên bản kết thúc vào lúc giờ.....phút cùng ngày, các thành viên Hội đồng xét xử đã đọc lại thống nhất ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

